

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TRƯỜNG THCS	Điểm các bài thi				Tổng điểm (môn chuyên HS 2)	Đỗ vào lớp chuyên	Ghi chú
								Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)	Môn chuyên			
101	360242	Lê Thị Minh	Tú	20/07/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Văn Bánh	07.00	08.75	10.00	09.00	43.75	Hoá học	
102	360243	Nguyễn Nguyễn Thanh	Tú	31/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tân Thạch	08.00	08.25	09.30	08.00	41.55	Hoá học	
103	360245	Nguyễn Lâm	Tùng	20/03/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	08.50	08.55	07.75	39.30	Hoá học	
104	360248	Nguyễn Phước	Thịnh	27/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Lương Quới	05.75	08.75	08.55	07.00	37.05	Hoá học	
105	360251	Trương Huỳnh	Thuận	10/06/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Phước Ngải	06.50	08.75	09.25	06.50	37.50	Hoá học	
106	360254	Nguyễn Minh	Trí	24/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tiên Thủy	09.00	08.00	10.00	07.25	41.50	Hoá học	
107	360255	Nguyễn Minh	Triết	23/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Châu Hòa	07.50	09.25	09.75	08.75	44.00	Hoá học	
108	360261	Nguyễn Quang	Vinh	21/05/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	05.75	09.00	10.00	06.00	36.75	Hoá học	
109	360266	Trần Huỳnh Khánh	An	04/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Hoàng Lam	07.50	07.50	09.80	08.25	41.30	Sinh học	
110	360267	Giang Phúc	An	30/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai	06.25	08.25	08.25	08.75	40.25	Sinh học	
111	360268	Lê Viết	An	03/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	08.00	09.00	10.00	07.25	41.50	Sinh học	
112	360272	Đặng Nhứt Trám	Anh	07/09/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Tân Thạch	06.50	08.25	09.05	08.50	40.80	Sinh học	
113	360274	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Hoàng Lam	07.75	08.25	09.10	08.25	41.60	Sinh học	
114	360275	Nguyễn Thành	Đạt	21/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	08.50	08.55	08.00	40.55	Sinh học	
115	360276	Nguyễn Nhật	Đặng	23/06/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Vĩnh Phúc	07.25	07.75	09.80	08.75	42.30	Sinh học	
116	360277	Lê Võ Hồng	Giang	24/12/2009	tỉnh Tiền Giang	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.50	07.50	09.10	07.75	38.60	Sinh học	
117	360278	Nguyễn Đoàn Bảo	Hân	03/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	07.25	08.35	07.50	38.10	Sinh học	
118	360279	Nguyễn Gia	Hân	24/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	08.00	08.50	10.00	08.25	43.00	Sinh học	
119	360280	Huỳnh Khả	Hân	23/09/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	08.50	08.00	08.00	06.00	36.50	Sinh học	
120	360284	Phạm Nhật	Khang	26/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	07.25	08.55	06.50	35.55	Sinh học	
121	360285	Nguyễn Tổng Phúc	Khang	25/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	08.00	08.00	09.15	07.75	40.65	Sinh học	
122	360286	Đặng Bảo	Linh	03/08/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	08.25	08.55	06.75	37.80	Sinh học	
123	360287	Huỳnh Thanh	Mai	05/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Tân Thạch	08.50	06.75	09.25	05.50	35.50	Sinh học	
124	360288	Dương Phạm Ánh	Ngân	08/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Viết Chánh	08.25	08.00	09.55	09.00	43.80	Sinh học	
125	360289	Dương Trần Bích	Ngân	23/11/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Phúc	08.00	07.75	09.40	07.50	40.15	Sinh học	
126	360292	Nguyễn Trương Thủy	Ngân	20/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Sơn Đông	07.75	07.50	09.75	06.00	37.00	Sinh học	
127	360293	Dương Bảo	Ngọc	19/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	05.75	09.00	09.30	08.25	40.55	Sinh học	
128	360295	Phan Hoàng Khánh	Ngọc	27/10/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	06.25	08.55	07.00	35.55	Sinh học	
129	360296	Lê Huỳnh Khánh	Ngọc	09/11/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	08.00	09.80	07.75	40.80	Sinh học	
130	360298	Đặng Thành	Phát	12/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.25	08.75	08.80	08.25	40.30	Sinh học	
131	360299	Phan Nguyễn Như	Phúc	21/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.25	08.25	08.20	08.00	38.70	Sinh học	
132	360301	Lê Nhật	Quý	20/07/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.75	08.50	08.85	06.75	38.60	Sinh học	
133	360302	Nguyễn Hồ Quế	Tiền	15/05/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	08.00	08.75	08.15	06.75	38.40	Sinh học	
134	360303	Ngô Trần Phương	Tường	02/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Tân Thạnh	06.83	07.00	10.00	07.75	39.33	Sinh học	
135	360307	Lê Vũ Hữu	Thịnh	31/07/2008	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Khánh	06.50	06.75	09.25	06.50	35.50	Sinh học	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TRƯỜNG THCS	Điểm các bài thi				Tổng điểm (môn chuyên HS 2)	Đỗ vào lớp chuyên	Ghi chú
								Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)	Môn chuyên			
136	360308	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	01/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	PT Hermann Gmeiner Bến Tre	06.25	08.00	08.50	07.25	37.25	Sinh học	
137	360312	Phan Thùy	Trâm	07/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Tân Hưng	06.50	08.25	09.50	06.25	36.75	Sinh học	
138	360313	Đặng Hoài	Triệu	29/09/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Vĩnh Phúc	06.50	08.00	08.75	09.00	41.25	Sinh học	
139	360317	Bùi Trung	Can	05/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	08.50	09.75	10.00	06.75	41.75	Tin học	
140	360321	Trần Phúc	Hưng	27/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	09.25	10.00	08.25	42.50	Tin học	
141	360323	Ngô Bảo	Khang	08/09/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.50	09.50	10.00	09.00	44.00	Tin học	
142	360324	Nguyễn Gia	Khang	17/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.58	09.25	10.00	10.00	45.83	Tin học	
143	360325	Nguyễn Phúc	Khang	23/03/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	09.25	08.80	09.00	42.80	Tin học	
144	360326	Nguyễn Anh	Khôi	28/11/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	08.75	09.00	09.50	43.50	Tin học	
145	360327	Nguyễn Hoàng	Lam	14/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tạ Thị Kiều	07.00	07.75	08.30	09.50	42.05	Tin học	
146	360331	Nguyễn Bảo	Nam	16/10/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Vĩnh Thành	06.00	06.00	09.50	10.00	41.50	Tin học	
147	360332	Trần Đình	Nghi	14/07/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	08.25	09.55	10.00	44.55	Tin học	
148	360333	Trần Hiếu	Nghĩa	10/10/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tam Phước	07.50	09.25	09.05	08.00	41.80	Tin học	
149	360334	Nguyễn Thanh	Nghĩa	20/10/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.00	08.75	09.50	08.50	42.25	Tin học	
150	360337	Hồ Tấn	Phát	25/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Phú Túc	07.50	09.00	10.00	08.50	43.50	Tin học	
151	360338	Lưu Già	Phú	11/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.75	08.75	09.00	08.25	42.00	Tin học	
152	360339	Lê Hữu	Phước	20/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Mỹ Thạnh	08.00	08.75	10.00	10.00	46.75	Tin học	
153	360341	Trần Hồng	Quang	19/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	08.25	08.75	10.00	09.50	46.00	Tin học	
154	360347	Trần Lê Minh	Anh	14/07/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Châu Hòa	06.75	07.50	10.00	04.50	33.25	Ngữ văn	
155	360349	Trần Tuyết	Anh	29/09/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	09.50	07.80	06.50	37.80	Ngữ văn	
156	360353	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	17/07/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Phúc	07.25	09.00	08.55	06.75	38.30	Ngữ văn	
157	360361	Võ Thị Yến	Huỳnh	26/09/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành Thới A	07.25	07.75	08.50	05.00	33.50	Ngữ văn	
158	360370	Trần Thị Ngọc	Mai	08/05/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Hoàng Lam	06.33	07.50	09.25	05.00	33.08	Ngữ văn	
159	360372	Lê Kiều	Mẫn	01/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	08.00	08.50	08.35	05.50	35.85	Ngữ văn	
160	360374	Trần Phạm Kim	Ngân	26/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	06.25	07.95	05.75	33.20	Ngữ văn	
161	360378	Phan Ngọc Xuân	Nghi	06/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	09.00	07.25	07.85	05.00	34.10	Ngữ văn	
162	360380	Đoàn Nguyễn Bảo	Ngọc	10/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	08.00	07.25	07.25	06.25	35.00	Ngữ văn	
163	360381	Nguyễn Khánh	Ngọc	08/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Mỹ Hóa	09.00	07.25	06.85	06.50	36.10	Ngữ văn	
164	360384	Nguyễn Ngọc	Nhiên	04/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	PT Hermann Gmeiner Bến Tre	07.50	07.75	07.75	06.00	35.00	Ngữ văn	
165	360385	Phạm Võ Mỹ	Nhung	17/11/2009	tỉnh Vĩnh Long	Nữ	THCS Châu Bình	08.00	06.50	09.00	05.50	34.50	Ngữ văn	
166	360386	Lê Phương Quỳnh	Như	28/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.75	08.50	08.80	05.00	35.05	Ngữ văn	
167	360389	Võ Trí	Quốc	20/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tân Thạch	08.25	08.50	07.00	04.50	32.75	Ngữ văn	
168	360393	Đỗ Nguyễn Đoàn	Tâm	17/06/2009	TP. Cần Thơ	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	08.50	09.25	09.50	03.25	33.75	Ngữ văn	
169	360394	Nguyễn Ngọc	Tâm	29/07/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	09.00	09.00	09.00	05.25	37.50	Ngữ văn	